

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2008/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý
Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ

trưởng quản lý nhà nước chuyên ngành và thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Cục đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ dự thảo dự án luật, dự án pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ và các dự án, đề án theo sự phân công của Bộ trưởng. Trình Bộ trưởng dự thảo quyết định, chỉ thị và các

văn bản khác thuộc thẩm quyền chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng.

2. Trình Bộ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm và hàng năm; các chiến lược, quy hoạch vùng trọng điểm, liên vùng, liên tỉnh và các chương trình, dự án, công trình quan trọng thuộc chuyên ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo sự phân công của Bộ trưởng.

3. Ban hành các văn bản cá biệt và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thông báo kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình, đề án, dự án do Bộ quản lý cho từng địa phương, đơn vị sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch tổng thể về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

4. Trình Bộ công bố chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật chuyên ngành đã được phê duyệt; chỉ đạo và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục.

5. Quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm thủy sản:

a) Chủ trì, tổng hợp và trình Bộ chương trình giám sát quốc gia về an toàn vệ sinh thực phẩm thủy sản trong quá trình nuôi trồng, khai thác, thu hoạch, bảo quản, vận chuyển, sơ chế, nhập khẩu chế biến, chế biến, bán buôn thực phẩm thủy sản; tổ chức thực hiện các chương trình sau khi được phê duyệt;

b) Trình Bộ các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện đảm bảo và chất lượng sản phẩm đối với các cơ sở, nhóm cơ sở, vùng nuôi trồng, khai thác, thu hoạch thủy sản, cảng cá, chợ cá, tàu cá, cơ sở thu mua, vận chuyển, bảo quản, sơ chế, chế biến, bán buôn thực phẩm thủy sản;

c) Tổng hợp, phổ biến các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định của các tổ chức quốc tế, khu vực và các nước nhập khẩu về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm thủy sản;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức kiểm tra việc công nhận, hủy bỏ công nhận đủ điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cảng cá, chợ cá, tàu cá, cơ sở thu mua, vận chuyển, bảo quản, sơ chế, chế biến thủy sản, bán buôn thực phẩm thủy sản;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức kiểm tra chứng nhận chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sản phẩm thủy

sản nhập khẩu và sản phẩm thủy sản sản xuất trong nước trước khi xuất khẩu hoặc đưa ra tiêu thụ nội địa theo pháp luật Việt Nam, quy định của các tổ chức quốc tế hoặc thỏa thuận song phương với nước nhập khẩu;

e) Tổ chức kiểm tra chứng nhận an toàn dịch bệnh thủy sản nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyên cửa khẩu, quá cảnh theo pháp luật Việt Nam, quy định của các tổ chức quốc tế hoặc thỏa thuận song phương với nước nhập khẩu;

g) Tham gia hội đồng khoa học chuyên ngành đánh giá kết quả kiểm nghiệm, khảo nghiệm, thử nghiệm đối với thức ăn, thuốc thú y thủy sản, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản;

h) Tham gia thẩm định các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nội dung an toàn thực phẩm đối với các vật tư đầu vào của quá trình sản xuất và điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm nông lâm sản, thủy sản và muối.

6. Quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm nông lâm sản và muối:

a) Hướng dẫn các đơn vị chuyên ngành xây dựng, thẩm định, trình Bộ ban hành và theo dõi thực hiện các chương trình giám sát chuyên ngành, các tiêu chuẩn

kỹ thuật quốc gia, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện đảm bảo và chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm nông lâm sản và muối;

b) Trình Bộ quy định về thẩm tra, truy xuất nguyên nhân các lô hàng không đạt chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm;

c) Tổng hợp, phổ biến các quy định của quốc tế và Việt Nam về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm nông lâm sản và muối;

d) Đề xuất và tổ chức kiểm tra có lựa chọn theo kế hoạch hàng năm được duyệt hoặc kiểm tra đột xuất theo phân công của Bộ trưởng về điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, cơ sở thu mua, vận chuyển, bảo quản, giết mổ, sơ chế, chế biến, bán buôn nông lâm sản và muối;

đ) Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra chứng nhận chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm sản và muối nhập khẩu để chế biến và sản phẩm sản xuất trong nước trước khi xuất khẩu hoặc đưa ra tiêu thụ nội địa theo pháp luật Việt Nam, qui định của các tổ chức quốc tế hoặc thỏa thuận song phương với nước nhập khẩu;

e) Thẩm tra, truy xuất nguyên nhân sản phẩm nông lâm sản và muối không đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực

phẩm và kiến nghị Bộ về trách nhiệm của các cơ quan quản lý chất lượng chuyên ngành, đề xuất các giải pháp, biện pháp đảm bảo chất lượng sản phẩm nông lâm sản và muối.

7. Quản lý chất lượng các sản phẩm nông lâm sản, thủy sản không dùng làm thực phẩm (phi thực phẩm):

a) Trình Bộ chương trình, chính sách, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quản lý chất lượng sản phẩm nông lâm sản, thủy sản phi thực phẩm;

b) Giám sát, thẩm tra và kiến nghị Bộ các giải pháp, biện pháp thực hiện đảm bảo chất lượng trong toàn bộ quá trình sản xuất sản phẩm nông lâm sản, thủy sản phi thực phẩm;

c) Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, chứng nhận đối với sản phẩm nông lâm sản, thủy sản phi thực phẩm nhập khẩu để chế biến và sản phẩm sản xuất trong nước trước khi xuất khẩu hoặc đưa ra tiêu thụ nội địa theo pháp luật Việt Nam, quy định của các tổ chức quốc tế hoặc thỏa thuận song phương với nước nhập khẩu.

8. Phối hợp với Cục Thú y kiểm tra hồ sơ, kiểm tra bệnh lý lâm sàng các lô hàng thủy sản tại cửa khẩu biên giới, cảng biển, sân bay, bưu điện theo quy định của pháp luật Việt Nam, của các tổ chức quốc tế và nước nhập khẩu.

9. Quản lý hoạt động kiểm nghiệm và xét nghiệm:

a) Tổng hợp, phổ biến các quy định của Việt Nam, các tổ chức quốc tế, khu vực và các nước nhập khẩu về chỉ tiêu, mức giới hạn, phương pháp kiểm nghiệm, xét nghiệm thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục;

b) Hướng dẫn, giám sát hoạt động kiểm nghiệm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm sản, thủy sản và muối;

c) Xây dựng các phòng kiểm nghiệm, kiểm chứng cấp quốc gia về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm thủy sản; tổ chức kiểm tra, đánh giá công nhận các phòng kiểm nghiệm, kiểm chứng cấp quốc gia và quốc tế về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm sản, thủy sản và muối;

d) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống đảm bảo chất lượng cho các phòng kiểm nghiệm chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản, thủy sản, muối;

đ) Tham gia quản lý hoạt động xét nghiệm bệnh thủy sản.

10. Xây dựng quy hoạch mạng lưới và đánh giá, công nhận hệ thống phòng kiểm nghiệm chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm nông lâm sản, thủy sản và

muối; các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về năng lực, đánh giá và công nhận các tổ chức chứng nhận chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm sản, thủy sản và muối; các phương pháp kiểm nghiệm, xét nghiệm trọng tài, các phương pháp kiểm tra nhanh tại hiện trường. Tham gia xây dựng mạng lưới xét nghiệm bệnh thủy sản.

11. Đề xuất trình Bộ danh mục các chương trình, dự án đầu tư về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản, thủy sản và muối. Chủ trì thẩm định và thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư Bộ giao cho Cục. Tham gia thẩm định các dự án quy hoạch, dự án đầu tư có liên quan đến nội dung đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản, thủy sản, muối và an toàn dịch bệnh thủy sản.

12. Tổ chức chỉ đạo công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản, thủy sản và muối theo quy định.

13. Về khoa học công nghệ:

a) Đề xuất, trình Bộ chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật chuyên ngành;

b) Chủ trì thẩm định đề cương, đề tài nghiên cứu; đặt hàng cho các tổ chức,

cá nhân thực hiện; nghiệm thu, quản lý kết quả và chỉ đạo triển khai kết quả nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Quản lý thông tin khoa học công nghệ về chuyên ngành quản lý của Cục;

d) Tham gia xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân công của Bộ trưởng.

14. Chỉ đạo triển khai hoạt động khuyến nông, khuyến ngư trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản, thủy sản và muối.

15. Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại các sản phẩm của ngành theo phân công của Bộ trưởng.

16. Về hợp tác quốc tế:

a) Xây dựng, trình Bộ chương trình, dự án hợp tác quốc tế về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế, các chương trình, dự án quốc tế tài trợ theo phân công Bộ trưởng.

17. Về cải cách hành chính:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính theo kế hoạch của Bộ và chỉ đạo của Bộ trưởng;

b) Chỉ đạo rà soát, hệ thống hóa và đề xuất, xây dựng hệ thống thể chế, pháp

luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Chỉ đạo hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc Cục theo hướng phân công, phân cấp; trình Bộ phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho địa phương;

d) Chỉ đạo thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính và cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hóa công sở, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Cục.

18. Về quản lý nhà nước các tổ chức thực hiện dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Cục:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách, quy chuẩn kỹ thuật về cung ứng dịch vụ công; về thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực;

b) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, thời gian thực hiện cung ứng các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý, chỉ đạo một số đơn vị sự

ng nghiệp, dịch vụ công thuộc Bộ về chuyên ngành theo phân công của Bộ trưởng;

đ) Kiến nghị xử lý các vi phạm pháp luật của các tổ chức thực hiện dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Cục.

19. Về quản lý nhà nước đối với hoạt động của hội, tổ chức phi Chính phủ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng:

a) Hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục; tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu việc đề xuất, phản biện của hội, tổ chức phi Chính phủ để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực;

b) Kiến nghị việc xử lý các vi phạm pháp luật của hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong ngành, lĩnh vực.

20. Về tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức:

a) Trình Bộ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục; về thành lập, tổ chức lại các tổ chức trực thuộc Cục;

b) Quyết định thành lập Tổ công tác của Cục; quy định cụ thể về nhiệm vụ tự chủ, điều lệ tổ chức và hoạt động cho các tổ chức sự nghiệp nhà nước thuộc Cục theo quy định;

c) Trình Bộ kế hoạch biên chế hàng năm của Cục; quyết định phân bổ biên chế hành chính cho các cơ quan thuộc Cục;

d) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, công tác ở nước ngoài theo phân cấp quản lý cán bộ của Bộ;

đ) Quy định thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức thuộc Cục;

e) Quyết định và thực hiện các biện pháp cụ thể để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí và quan liêu, hách dịch, cửa quyền trong các đơn vị thuộc Cục;

g) Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, chế độ tiền lương, khen thưởng và các chế độ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật, phân cấp của Bộ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành theo phân công của Bộ trưởng;

h) Xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức thuộc ngành, lĩnh vực theo phân công của Bộ trưởng;

i) Báo cáo thực hiện về công tác tổ chức, cán bộ và biên chế theo quy định.

21. Về thanh tra, kiểm tra:

a) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định;

b) Giải quyết hoặc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Cục; tổ chức việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật;

c) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện phân cấp quản lý về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục. Thanh tra chuyên ngành về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, cờ hiệu, thẻ Thanh tra viên và phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng, công cụ hỗ trợ trang bị cho Thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

22. Về quản lý tài chính, tài sản:

a) Trình Bộ dự toán ngân sách hàng năm và kế hoạch ngân sách trung hạn của Cục;

b) Chịu trách nhiệm quyết toán các nguồn kinh phí do Cục trực tiếp quản lý; quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản của nhà nước được giao cho Cục theo phân cấp của Bộ trưởng và quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối, kiểm dịch thủy sản theo quy định của pháp luật.

23. Thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo của Bộ về chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định.

24. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công, phân cấp của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cục:

Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Cục.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về nhiệm vụ được phân công.

2. Bộ máy quản lý:

a) Phòng Quản lý chất lượng thực phẩm thủy sản (Phòng Chất lượng 1);

b) Phòng Quản lý chất lượng thực

phẩm nông lâm sản và muối (Phòng Chất lượng 2);

c) Phòng Quản lý chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản phi thực phẩm (Phòng Chất lượng 3);

d) Phòng Quản lý Kiểm nghiệm;

đ) Phòng Kế hoạch, Tổng hợp;

e) Phòng Tài chính;

g) Thanh tra Cục;

h) Văn phòng Cục.

3. Cơ quan, đơn vị trực thuộc:

a) Các cơ quan quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản vùng;

b) Đơn vị sự nghiệp.

Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản xây dựng, trình Bộ Đề án thành lập các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục. Trong khi Bộ trưởng chưa ban hành quyết định mới, các tổ chức hiện có trực thuộc Cục hoạt động theo quy định hiện hành.

Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ máy quản lý, bổ nhiệm cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ của Bộ và ban hành Quy chế làm việc của Cục.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; Bãi bỏ

Quyết định số 07/2003/QĐ-BTS ngày 05 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Cục Quản lý Chất lượng, An toàn vệ sinh và Thú y Thủy sản.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng

Nông lâm sản và Thủy sản, Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, Chánh Thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát